

Số: 269/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;


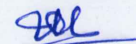
Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí,

chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Hòa Bình tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH



Phạm Lê Cường





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số **269/NQ-HĐKĐCLV** ngày **18/01/2025** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4	
Tiêu chí 2.2	3				4.00	5	100	Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 2.3	4							Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 9	3.80			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 9.2	4	3.80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 5	3.60	3.60	3	60	Tiêu chuẩn 10	3.83			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	86	Tiêu chí 10.6	4	4.00	5	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chuẩn 11	4.00			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.7	3								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.84					42		84		

Handwritten signature

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số **269/NQ-HĐKĐCLV** ngày **18/01/2025** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Luật kinh tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Hòa Bình, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT thể hiện mong muốn hướng đến sứ mạng và tầm nhìn, cơ bản phù hợp với mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đối với đào tạo trình độ đại học theo quy định. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát, có lấy và phản ánh được ý kiến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT năm 2024 được cập nhật một số nội dung mới, thể hiện mức độ đóng góp của các học phần cho các chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần được bố trí cơ bản hợp lý, gắn kết, liền mạch các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành. Triết lý giáo dục được phổ biến tới các bên liên quan. Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học của học phần có khả năng giúp sinh viên hướng tới đạt chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT. Giảng viên sử dụng đa dạng hoạt động dạy học phù hợp nhằm hỗ trợ sinh viên rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Các phương pháp kiểm tra đánh giá có khả năng đánh giá được tư duy từ bậc thấp đến bậc cao về kiến thức, kỹ năng của người học. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên của các năm học trong giai đoạn đánh giá đều đảm bảo theo quy định. Những năm gần đây hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học có nhiều khởi sắc cả về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Nhà trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu CTĐT năm 2024 bảo đảm chuyển tải toàn diện những nội dung cơ bản của mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của đào tạo trình độ đại học quy định trong Luật và thể hiện rõ nét Sứ mạng, Tầm nhìn và Triết lý giáo dục của Trường; rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo chuyển tải đầy đủ, tương thích hơn với chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; xây dựng các Chỉ số thực hiện (Performance Indicator-PI) – nội hàm của chuẩn đầu ra; hoàn thiện ngôn ngữ diễn đạt, đảm bảo loại bỏ nhiều thang bậc nhận thức trong cùng một chuẩn đầu ra.

2. Nhà trường/Khoa cần nghiên cứu ban hành phiên bản tiếng Anh của Bản mô tả CTĐT nhằm hướng tới tầm nhìn đến năm 2045 “có thứ hạng cao trong hệ thống giáo dục đại học khu vực và toàn cầu”; cần rà soát tổng thể, kỹ lưỡng toàn bộ nội dung

[Chữ ký]

các đề cương học phần để đảm bảo chuẩn đầu ra của học phần có thể đo lường, đánh giá được và khả thi cho giảng viên thực hiện.

3. Nhà trường/Khoa cần định kì tổ chức các xemina/chuyên đề chung về khai thác và vận dụng một cách hiệu quả các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, cũng như định hướng phương pháp học tập cho sinh viên để hướng tới đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT. Điều chỉnh đề cương học phần, đảm bảo sự đóng góp của các học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra CTĐT một cách rõ nét, khả thi và phù hợp với nội dung học phần.

4. Nhà trường/Khoa cần tổ chức đa dạng, thường xuyên, có tính hệ thống các hoạt động để hướng dẫn sinh viên sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả, trong đó có phương pháp diễn án/dóng vai, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát đề cương học phần để bổ sung một số phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

5. Nhà trường/Khoa/giảng viên cần rà soát kĩ lưỡng phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính chính xác, phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra; thiết kế, ban hành, hướng dẫn đầy đủ, thống nhất cho giảng viên cách sử dụng và có cơ chế giám sát việc sử dụng các rubric trong đó xác định rõ tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần. Cần có cơ chế, quy định, phương pháp kiểm chứng phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của sinh viên; định kì phân tích, đánh giá một cách khoa học các phương pháp kiểm tra đánh giá đã sử dụng, đánh giá đề kiểm tra/đề thi để kiểm chứng độ giá trị, độ tin cậy.

6. Nhà trường cần có chính sách, chế tài đủ mạnh để thu hút, tuyển dụng và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, hỗ trợ giảng viên công bố trên các tạp chí khoa học và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thiết kế CTĐT và năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên; có chính sách và chế tài đủ mạnh thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Nhà trường cần cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng, đẩy mạnh chính sách thu hút, nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ hỗ trợ đảm bảo số lượng, chất lượng để phục vụ lâu dài, ổn định. Bổ sung các tiêu chí đánh giá định lượng gắn với các chỉ tiêu phần đầu cụ thể (KPIs) theo vị trí việc làm. Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí về thi đua khen thưởng phù hợp hơn nữa với đặc thù công tác của đội ngũ nhân viên, tạo động lực, cơ hội cho nhân viên phấn đấu, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông tuyển sinh (đặc biệt truyền thông theo ngành), triển khai các chính sách thu hút người học, chú trọng công tác đối sánh, khảo sát các bên liên quan về chính sách tuyển sinh và dự báo nhu cầu nhân lực. Có biện pháp hỗ trợ thiết thực hơn nữa để giữ chân người học, đảm bảo tỉ lệ

ĐẠO
TÂM
JINH
LỢNG
DỤC
AI HỌC

100%

học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên ít nhất đạt 2%. Đầu tư và cải tạo hơn nữa cảnh quan môi trường, phòng học, không gian chung, khuôn viên tại các cơ sở, lắp đặt thêm thiết bị đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

9. Nhà trường cần có phương án mở rộng diện tích trên các địa bàn đã được quy hoạch, tăng số phòng và tăng diện tích các phòng làm việc, các phòng chức năng, phòng sinh hoạt học thuật cho cán bộ, giảng viên và không gian học tập cho sinh viên. Hoàn thiện và nâng cấp thư viện, tăng cường kết nối với các nguồn học liệu của các trường đại học trong và ngoài nước; khuyến khích cán bộ, giảng viên biên soạn giáo trình đáp ứng yêu cầu CTĐT. Đầu tư nâng cấp phòng thực hành, thí nghiệm, máy móc, trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập nghề nghiệp; có kế hoạch triển khai phần mềm quản lý tổng thể nhằm liên kết dữ liệu để việc sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu.

10. Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin quản lý để quản lý dữ liệu/thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các mặt hoạt động của Trường làm cơ sở để đánh giá, so sánh và có kế hoạch, lộ trình cải tiến phù hợp; cần tiếp tục rà soát và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trên cơ sở kết quả rà soát đánh giá quy trình đang thực hiện; rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá; xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về cách thức đo lường chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT.

11. Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích nguyên nhân, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Khảo sát vị trí việc làm của sinh viên tự lập nghiệp và có việc làm gần ngành đào tạo để điều chỉnh các môn tự chọn những năm cuối. Nâng tỉ lệ sinh viên nghiên cứu khoa học bằng các trải nghiệm nghiên cứu dựa trên môn học; tổ chức cho sinh viên tham gia các giải thưởng nghiên cứu khoa học các cấp, công bố các kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm có chỉ số ISSN/ISBN. Phân tích kết quả khảo sát sự hài lòng các bên liên quan theo từng CTĐT và tương quan giữa các khảo sát khác nhau; tiếp tục cải tiến bộ câu hỏi khảo sát để nâng cao độ tin cậy và thiết thực đóng góp cho việc đổi mới và nâng cao chất lượng CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



